

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2021

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/- Ông Trần Thành Hiệp

2/- Ông Bùi Văn Sơn

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***  
Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Xuân T, sinh năm: 1998 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 25, Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 14, Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 23/2/2021 nguyên đơn chị Đinh Thị Xuân T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2017, hôn nhân do quen biết, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Trường không lo làm ăn, ăn chơi, cờ bạc, nợ nần không lo cho gia đình vợ con, đến ngày 21/11/2020 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung, tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 09/7/2018. Sau

khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T:* Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đinh Thị Xuân T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:*

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Chị Đinh Thị Xuân T là nguyên đơn trong vụ kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn T.

*[2] Về hôn nhân:* Chị Đinh Thị Xuân T và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2017, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị T và anh T chung sống hạnh phúc không lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do do anh Trường không lo làm ăn, ăn chơi, cờ bạc, nợ nần không lo cho gia đình vợ con, đến ngày 21/11/2020 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Đối với anh Nguyễn Văn T qua 2 lần mời hòa giải tại tòa anh đều vắng mặt, cũng không cung cấp lời khai. Xét thấy, thời gian ly thân từ năm 2020 cho đến nay hai bên không có thiện chí hàn gắn quan hệ tình cảm, khả năng hàn gắn là không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là hoàn toàn phù hợp.

*[3] Về con chung:* Chị T và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh

ngày 09/7/2018. Sau khi ly hôn chị T xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu H sống với chị T về cuộc sống vật chất lẫn tinh thần tạm ổn định, xét nghĩ không nên làm xáo trộn cuộc sống bình thường cháu H nên để cho chị Thảo được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đinh Thị Xuân T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Xuân T.

Chị Đinh Thị Xuân T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34 ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Chị Đinh Thị Xuân T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc Hào, sinh ngày 09/7/2018. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho anh Trường, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Xuân T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007319 ngày 06/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Về kháng cáo: Chị Đinh Thị Xuân T và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- Phòng KTNV-THA,TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Kim Hoa**